

**CARIYĀPIṬAKA PĀḲI**

**&**

**HẠNH TẶNG**

# CARIYĀPIṬAKA PĀLI

Namo tassa bhagavato arahato sammā sambuddhassa

## I. DĀNAPĀRAMITĀ

### 1. Akitticariyaṃ

1. Kappe ca satahasse caturo ca asaṅkhiye<sup>1</sup>  
ettantare yaṃ caritaṃ sabbaṃ taṃ bodhipācanaṃ.
2. Atītakappe caritaṃ t̥hapayitvā bhavābhave  
imamhi kappe caritaṃ pavakkhissaṃ suṇohi me.
3. Yadā ahaṃ brahāraññe suññe vipinakānane<sup>2</sup>  
ajjhogahetvā<sup>3</sup> viharāmi akitti nāma tāpaso.
4. Tadā maṃ tapatejena santatto tidivādhībhū<sup>4</sup>  
dhārento brāhmaṇavaṇṇaṃ bhikkhāya maṃupāgami.
5. Pavanā ābhaṭaṃ<sup>5</sup> paṇṇaṃ atelañca alonikaṃ  
mama dvāre t̥hitaṃ disvā sakaṭāhena ākiriṃ.
6. Tassa datvānaṃ paṇṇaṃ nikkujjitvāna bhājanaṃ  
punesanaṃ jahitvāna pāvisaṃ paṇṇasālakaṃ.
7. Dutiyampi tatiyampi upagañchi mamantikaṃ  
akampito anolaggo evamevamadāsahaṃ.
8. Na me tappaccayā atthi sarīrasmiṃ vivaṇṇiyaṃ  
pītisukhena ratiyā vītināmeme taṃ divaṃ.

---

1. asaṅkheyya - Sīmu.

2. vijana - Siṃ, vīvana - Syā.

3. ajjho gāhetvā - Machasaṃ, PTS.

4. tidivādhībhū, - Mu, Machasaṃ, Pa.

5. āhaṭaṃ - Syā, PTS.

# HẠNH TẠNG

Kính lễ đức Thế Tôn, bậc A-la-hán, đấng Chánh Biến Tri!

## I. SỰ TOÀN HẢO VỀ BỐ THÍ:

### 1. Hạnh của (Đức Bồ-tát) Akitti:<sup>1</sup>

1. Các hạnh nào được thực hành trong khoảng thời gian này,<sup>2</sup> (tức là) bốn a-tăng-kỳ và một trăm ngàn đại kiếp, tất cả các hạnh ấy là điều kiện làm cho chín muồi quả vị giác ngộ.
2. Trừ ra các hạnh đã được thực hành trong kiếp quá khứ thuộc đời này hoặc đời khác, ta sẽ nói đến hạnh đã được thực hiện trong kiếp này, người hãy lắng nghe.<sup>3</sup>
3. Lúc bấy giờ, ta là vị đạo sĩ khổ hạnh tên Akitti. Ta đã đi sâu vào và cư ngụ ở khu rừng rậm, hoang vắng, là lâm viên có nhiều cây.
4. Khi ấy, Chúa của chư thiên Sakka<sup>4</sup> bị nóng bức<sup>5</sup> bởi năng lực khổ hạnh của ta nên đã đi đến gần ta để xin vật thực trong dáng vóc vị Bà-la-môn.
5. Nhìn thấy (vị ấy) đứng ở cánh cửa (căn chòi lá) của ta, ta đã bày ra chỉ có một tô lá cây đã được gió gom lại, không có đầu và cũng không có muối.<sup>6</sup>
6. Sau khi bố thí lá cây đến vị này, ta đã lập úp cái tô lại, từ bỏ việc tìm kiếm (thức ăn) một lần nữa, và đã đi vào căn chòi lá.
7. Lần thứ nhì, rồi lần thứ ba, vị ấy cũng đã đi đến gặp ta. Không dao động, không dính mắc, ta đã bố thí như hai lần trước.
8. (Nhưng) không vì nguyên nhân ấy mà thân thể của ta trở nên tiêu tụy; ta đã trải qua ngày hôm ấy với niềm phi lạc và hứng thú.

---

1. Chuyện Tiền Thân Đức Phật, câu chuyện 480.

2. *ettha caritanti cariyā* = ở đây, điều đã được thực hành là hạnh, CpA. 17.

3. Đức Phật đang giảng giải cho ngài Sāriputta (Xá-lợi-phất), CpA. 20.

4. *Tidivādhībū* là Chúa cõi trời *Tidivā*, tức là cõi *Tāvātimsa* (Đạo Lợi), CpA. 24.

5. Bị oi bức do hơi nóng phát ra ở tầng đá ngời có phủ gấm vàng của vị ấy CpA. 24.

6. Mô tả tính chất bố thí bất cứ vật gì thuộc về bản thân không phân biệt, CpA. 24. Như vậy, lúc này, đức Bồ-tát chỉ sử dụng lá cây ở trong rừng để làm thức ăn.

9. Yadi māsampi dve māsam dakkhiṇeyyam varam labhe akampito anolīno dadeyyam dānamuttamam.
10. Na tassa dānam dadamāno yasam lābhañca patthayim sabbaññutam patthayāno tāni kammāni ācarinti.

Akitticariyam paṭhamam.

## **2. Saṅkhacariyam**

11. Punāparam yadā homi brāhmaṇo saṅkhasavhayo mahāsamuddam taritukāmo upagacchāmi paṭṭanam.<sup>1</sup>
12. Tatthaddasāmi paṭipathe sayambhum aparājitam kantāraddhāna<sup>1</sup> paṭipannam tattāya kaṭhinabhūmiyā.
13. Tamaham paṭipathe disvā imamatham vicintayim idam<sup>2</sup> khetam anuppattam puññakāmassa jantuno.
14. Yathāpi<sup>3</sup> kassako puriso khetam disvā mahāgamaṃ.<sup>4</sup> tattha bījam na ropeti na so dhaññaena atthiko.
15. Evamevāham puññakāmo disvā khetta<sup>5</sup> varuttamam yadi tattha kāram na karomi nāham puññaena atthiko.
16. Yathā amacco muddikāmo rañño ante pure jane na deti tesam dhanadhañnam muddito parihāyati.
17. Evamevāham puññakāmo vipulam disvāna dakkhiṇam yadi tassa dānam na dadāmi parihāyissāmi puññato.
18. Evāham cintayitvāna orohitvā upāhanā tassa pādāni vanditvā adāsim chattupāhanam.
19. Tenevāham sataguṇato sukhumālo sukhedhito apica dānam paripūrento evam tassa adāsahanti.

Saṅkhacariyam dutiyam.

---

1. kantāraddhānam - Machasam,  
kantāramaddhānam - Syā.  
2. imam - Syā.

3. yathā - Machasam.  
4. mahārāmaṃ - Syā.  
5. khetakam - Syā.

9. Nếu như ta có được một vị xứng đáng để cúng dường thì ta có thể dâng cúng vật thí tối thượng luôn cả một tháng, hai tháng, mà không dao động, không lưỡng lự.

10. Trong khi bố thí phẩm vật cho vị ấy, ta đã không mong cầu danh và lợi. Ta đã thực hiện những hành động ấy trong khi ước mong phẩm vị Toàn Tri.

Hạnh của (đức Bồ-tát) Akitti là phần thứ nhất.

## 2. Hạnh của (Đức Bồ-tát) Saṅkha:<sup>1</sup>

11. Vào một thời điểm khác nữa, khi ta là vị Bà-la-môn tên gọi Saṅkha. Có ý định băng qua đại dương, ta đã đi đến bến tàu.

12. Tại nơi ấy, ta đã nhìn thấy ở phía bên kia đường một vị Phật Độc Giác, là bậc không bị kẻ khác hàng phục, đang đi ở con đường xa vắng, trên mặt đất gồ ghề, nóng bỏng.

13. Sau khi nhìn thấy vị ấy ở phía bên kia đường, ta đã suy xét về sự việc này: “Đây là phước điền đã được thành tựu đến cho người mong cầu phước báu.”

14. Cũng giống như người nông phu nhìn thấy thửa ruộng có triển vọng thu hoạch lớn, người ấy không gieo hạt giống ở nơi ấy (nghĩa là người ấy không có nhu cầu về thóc lúa).

15. Tương tự như thế, là người có mong cầu về phước báu, sau khi nhìn thấy phước điền cao quý tối thượng, nếu ta không thể hiện hành động ở phước điền ấy thì ta không phải là người mong cầu về phước báu.

16. Giống như vị quan đại thần mong muốn có uy quyền đối với những người trong cung mà không ban cho những người ấy tài sản và thóc gạo thì sẽ bị suy giảm về uy quyền.

17. Tương tự như thế, là người có mong cầu về phước báu sau khi nhìn thấy bậc cao thượng xứng đáng để cúng dường, nếu ta không dâng cúng vật thí đến vị ấy thì ta sẽ bị suy giảm về phước báu.

18. Sau khi suy nghĩ như thế, ta đã cởi ra đôi dép, rồi đánh lễ ở hai bàn chân của vị ấy, và đã cúng dường dù và dép.

19. Mặc dầu ta có cơ thể mảnh mai và được nuôi dưỡng cẩn thận gấp trăm lần so với vị ấy, tuy nhiên trong khi làm tròn đủ hạnh bố thí, ta cũng đã cúng dường đến vị ấy như thế.

Hạnh của (đức Bồ-tát) Saṅkha là phần thứ nhì.

1. Chuyện Tiên Thân Đức Phật, câu chuyện 442.